

BỘ LÂM NGHIỆP
Số: 22/QĐ-KT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 1 năm 1987

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ LÂM NGHIỆP SỐ 22/QĐ-KT NGÀY 13 THÁNG 1 NĂM 1987
BAN HÀNH QUY PHẠM KỸ THUẬT GÂY, TRỒNG VÀ KINH DOANH
RỪNG TRÀM TRỒNG VÀ KINH DOANH RỪNG TRÀM
(MÊLALAUCA LEUCADENDRON L)
(QPN 9-96)
BỘ TRƯỞNG BỘ LÂM NGHIỆP

- Căn cứ vào bản quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước, ban hành kèm theo Nghị định của Hội đồng Chính phủ số 35-CP ngày 9 tháng 2 năm 1981.
- Căn cứ vào Điều lệ về công tác tiêu chuẩn hoá ban hành kèm theo Nghị định số 141-HĐBT ngày 24 tháng 8 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng.
- Theo đề nghị của các ông Vụ trưởng vụ kỹ thuật, Vụ lâm nghiệp và Viện trưởng Viện lâm nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy phạm kỹ thuật trồng và kinh doanh rừng tràm" (QPN 9-86).
- Điều 2:** Quy phạm này áp dụng cho tất cả các cơ sở có trồng rừng tràm và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30-1-1987.
- Điều 3:** Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng các Vụ kỹ thuật, Vụ lâm nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan chức năng tham mưu, các tổ chức hành chính sự nghiệp của Bộ, các tổ chức sản xuất kinh doanh trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Lâm nghiệp tỉnh, thành phố có liên quan đến việc áp dụng quy phạm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY PHẠM
KỸ THUẬT GÂY, TRỒNG VÀ KINH DOANH RỪNG TRÀM
(MÊLALAUCA LEUCADENDRON L)
(QPN 9-86)

CHƯƠNG I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1: Quy phạm này quy định các biện pháp kỹ thuật gây, trồng, nuôi dưỡng, bảo vệ, khai thác và tái sinh rừng tràm nhằm:

- Đảm bảo rừng trồng khép tán trong vòng 3 đến 5 năm.
- Rừng trồng đạt lượng tăng trưởng bình quân $12 - 15\text{m}^3/\text{ha}/\text{năm}$.
- Cung cấp gỗ, củ, củi một cách ổn định, đồng thời phát huy tác dụng của rừng trong việc cải tạo đất phèn giữ nước ngọt, ngăn sóng, chắn gió, bảo vệ sản xuất nông nghiệp và tạo môi trường thuận lợi cho việc kinh doanh thủy sản, phát triển nghề nuôi ong.

Điều 2: Các cơ sở có nhiệm vụ trồng rừng, quản lý và kinh doanh rừng Tràm đều phải có luận chứng kinh tế kỹ thuật với đầy đủ bản đồ chi tiết tỷ lệ 1/10.000 có phân chia tiểu khu và bố trí hệ thống kênh mương hoàn chỉnh, lập lý lịch từng tiểu khu rừng.

Hàng năm trước khi trồng rừng, khai thác rừng phải tiến hành thiết kế sản xuất quy trình thiết kế trồng rừng và quy định tạm thời về khai thác gỗ.

Điều 3: Quy phạm này áp dụng vào việc trồng, chăm sóc, khai thác rừng Tràm ở các tỉnh thuộc Nam bộ cũ, không áp dụng đối với Tràm gió dùng lấy lá cất tinh dầu và trồng cây Tràm phân tán.

PHẦN I

TRỒNG RỪNG

CHƯƠNG II

KỸ THUẬT CHỌN VÀ BẢO QUẢN HẠT GIỐNG

Điều 4: Rừng được chọn để lấy hạt giống phải có tuổi từ 7 đến 20 năm.

Có đường kính bình quân lớn hơn 5cm, chiều cao bình quân lớn hơn 6m, sinh trưởng và phát triển đồng đều không sâu bệnh.

Những cây mẹ mọc lẻ được chọn để lấy hạt giống cũng phải đạt các tiêu chuẩn trên, đồng thời phải có thân thẳng, không phân cành sớm, tán lá thon, hình chóp hoặc tròn đều.

Điều 5: Chỉ được thu hái hạt trong mùa khô từ tháng 12 năm trước đến tháng 4 năm sau.

Điều 6: Cách thu hái hạt trầm.

Chặt những cành có trái già (màu mốc xám). Phơi nắng những cành trên đêm. Không phơi trên sân đất quét sạch. Giữ nhánh và sàng sảy những hạt được bung ra trong 2 nắng đầu. Những hạt còn sót ở những quả chưa bung ra đều phải huỷ bỏ.

Điều 7: Hạt trầm giống phải đạt các tiêu chuẩn:

- Màu cánh dán sẫm, bóng
- Độ thuần lớn hơn hoặc bằng 30%
- Tỷ lệ nảy mầm trong phòng lớn hơn hoặc bằng 25%
- Độ ẩm nhỏ hơn hoặc bằng 12%
- 1 kg hạt có 17 - 21 triệu hạt.

Điều 8: Hạt trầm giống phải được chứa đựng trong bao vải, bao nilông, bao băng, bồ v.v... và cất giữ nơi cao ráo thoáng mát, tránh nơi ẩm ướt.

Hạt trầm giống phải gieo ngay trong năm đó. Trường hợp cần dự trữ cho những năm sau, trước khi đem gieo cần phải thử lại tỷ lệ nảy mầm và phơi lại một nắng.

Hạt vận chuyển đi xa phải có đủ dụng cụ đảm bảo hạt không bị nóng và ẩm ướt.

CHƯƠNG III

CHỌN ĐẤT VÀ XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP TRỒNG RỪNG

Điều 9: Tất cả các diện tích đất hoang hoá bị nhiễm phen đều trồng được Trầm (bao gồm các hạng đất Ia, Ib, IIa, IIb và III theo bảng Phụ lục 1).

- Đối với dạng đất Ib, IIa, IIb là hạng đất trồng rừng Trầm thích hợp nhất và cho năng suất cao, hiệu quả kinh tế cao.
- Đối với hạng đất Ia và III là hạng đất trồng Trầm không thích hợp, năng suất thấp, hiệu quả kinh tế thấp, chỉ trồng rừng với mục đích phòng hộ, cải tạo đất.

Điều 10: Căn cứ vào điều kiện lập địa của từng nơi và điều kiện nhân vật lực mà cho phép chọn một trong hai phương pháp trồng rừng sau đây:

- + Trồng rừng bằng sa hạt.
- + Trồng rừng bằng cây con.

MỤC 1: TRỒNG RỪNG BẰNG SA HẠT

Điều 11: Điều kiện đất đai và chế độ nước cho phép sa hạt.

+ Đất gồm các hạng: IIa, IIb thực vật chỉ thị gồm các loài cỏ chiếm ưu thế: Cỏ mơn, cỏ bông, đuôi chồn, lác, năng ngọt.

+ Nước: không bị thối, không bị đục (nước trong) nước lưu thông.

Không cho phép sa hạt ở các hạng đất Ia, Ib, III và nơi nước tích tụ không lưu thông, nơi có nhiều rong nhớt, rong đá, rong mềm. Nếu không có biện pháp kỹ thuật xử lý thực bì có hiệu quả để hạt tiếp xúc với đất.

Điều 12: Cách làm đất để sa hạt

+ Phát và đốt sạch thực bì

- Cày 2 lần hoặc cày 1 lần, trục 2 lần.

Việc làm đất phải xong trong mùa khô và phải hoàn tất trước khi sa hạt ít nhất là 10 ngày.

Điều 13: Xác định thời điểm sa hạt trầm căn cứ vào các yếu tố sau:

1/ Vùng ngập do nước mưa : Chỉ sa hạt khi mức nước đã ngập cao hơn mặt đất 20cm.

2/ Vùng ngập do nước lũ: Nước nguồn đổ về khi mức nước ngập cao hơn mặt đất từ 15cm đến dưới 50cm. Nếu mức nước cao hơn 50cm thì ngưng sa hạt.

Điều 14: Xử lý hạt trầm trước khi sa:

Cho hạt vào 2/3 bao, buộc chặt đầu bao và cho xuống nước, ngâm khoảng 12 giờ liền. Sau đó vớt hạt ra để cho ráo nước.

- Trộn hạt với tro, trấu, cát, 1 phần hạt trộn với 5 phần chất độn.

- Nếu dùng trấu làm chất độn, thì phải ngâm trấu 1 tuần vớt lên để ráo nước.

Điều 15: Sa hạt trầm phải tiến hành vào lúc lặng gió.

- Cường độ dòng chảy không đáng kể.

- Người sa hạt phải được hướng dẫn và phải tập thành thạo trước khi sa.

Điều 16: Lượng hạt sa trên 1 ha như sau:

1. Sa để kết hợp tạo cây con nhỏ đem trồng: 12 - 16kg/ha.

2. Sa để tạo rừng: 6 - 8kg/ha.

Điều 17: Việc sa khô chỉ thực hiện để tạo cây con. Nơi sa khô phải đủ các điều kiện sau:

- PH của đất trong thời gian sa là 4

- Phải có đủ phương tiện để chống hạn

- Nếu bị ngập nước, nước phải trong, không thối, không đỏ.
- Mặt đất không có than bùn.

MỤC 2: TRỒNG RỪNG TRÀM BẰNG CÂY CON

Điều 18: Điều kiện để trồng rừng tràm bằng cây con

- Các hạng đất Ia, Ib và III
- Ở những nơi nước thối, nước đục
- Ở những nơi có nhiều rong

Điều 19: Xử lý thực bì

- + Đối với cỏ năng, cỏ ống, cỏ mồm ... có chiều cao dưới 1 mét không phải phát dọn.
- + Đối với sậy, phải phát sát gốc hoặc dùng máy cày cày sậy lúc nước chưa ngập, sậy chưa ra hoa.
- + Đối với rừng thực bì cây bụi, dây leo... thì phải phát đốt.

Điều 20: Tiêu chuẩn cây tràm con đem đi trồng

- + Tuổi cây: 12 - 18 tháng
- + Đường kính cổ rễ bằng hoặc lớn hơn 0,8cm.
- + Chiều cao đến ngọn trên 60cm
- + Thân thẳng, không xước vỏ, không phân cành
- + Rễ cái dài từ 6cm trở lên, không bị gãy, dập.

Điều 21: Tràm con nhỏ xong phải ngâm gốc dưới nước để nhũ rễ mới được đem trồng.

- + Nơi ngâm cây phải ở nơi nước lưu thông, nước không thối, nơi râm mát.
- + Không được chất thành đống hoặc bó đặt nằm trong nước.

Điều 22: Vận chuyển tràm con đi xa phải thực hiện

- Không xếp chặt, phải để thoáng khí
- Không được dẫm đạp lên tràm
- Thời gian vận chuyển không quá 3 ngày
- Không dùng phương tiện vận chuyển lớn.

Điều 23: Mật độ cây tràm từ 30.000 cây đến 40.000 cây/ha.

- Cây tràm phải đảm bảo rễ cái bám được vào đất, rễ không được cong ngược lên.